

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA ỐC TÂN BÌNH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Kinh doanh và Phát triển Nhà quận Tân Bình theo Quyết định số 5757/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303240995, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 3 năm 2004 và đăng ký đổi lần thứ 10 ngày 16 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3864 0129
- Fax : +84 (028) 3865 3290

Công ty có đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình - Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế đặt tại địa chỉ 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh mua/bán nhà để ở và quyền sử dụng đất ở;
- Kinh doanh mua/bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,...;
- Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm;
- Hoạt động quản lý nhà, chung cư;
- Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...;
- Hoạt động điều hành, quản lý nhà và đất không phải để ở;
- Kinh doanh bất động sản khác như cho thuê các khoảng không tại tòa nhà, hoạt động điều hành quản lý các tòa nhà.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Lạc Long	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Ông Phạm Hồng Phong	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Bà Lê Thị Lan	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Ông Lê Đoàn Quốc Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Ông Đinh Quang Vĩnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Thành Danh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Bà Vũ Thuý Ái	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Cẩm Nguyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Ông Lê Quốc Sử	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Bà Bùi Thị Trang Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Ông Trần Minh Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Ông Bùi Nguyên Bảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Hồng Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Đoàn Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 11 năm 2023
Bà Lê Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Hồng Phong - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Hồng Phong
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0376/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp là chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn nêu các vấn đề cần nhấn mạnh về Báo cáo tài chính đó tại ngày 20 tháng 3 năm 2024. Các vấn đề nhấn mạnh liên quan đến khoản phải thu về hỗ trợ vốn quá hạn thanh toán và phải thu về hợp tác kinh doanh với các đơn vị khác.



Nguyễn Chí Dũng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền



Hồ Thị Kim Phi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3136-2025-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.824.043.611	106.781.861.656
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.137.990.572	7.149.222.957
1. Tiền	111		2.137.990.572	3.649.222.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		62.300.000.000	69.407.375.343
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	62.300.000.000	69.407.375.343
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.375.344.469	20.320.459.558
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	2.308.694.785	2.319.117.160
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	211.100.928	26.260.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	24.535.282.934	24.535.282.934
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	3.091.151.854	3.060.517.398
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(26.770.886.032)	(9.620.717.934)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		20.936.233.052	9.904.803.798
1. Hàng tồn kho	141	V.8	20.936.233.052	9.904.803.798
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		74.475.518	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	68.343.449	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	6.132.069	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.228.266.212	68.873.401.127
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		54.142.705.561	56.046.938.450
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	1.235.607.616	3.134.840.505
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	52.907.097.945	52.912.097.945
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.695.740.244	2.048.634.060
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.559.021.501	1.890.040.313
- Nguyên giá	222		6.954.076.809	7.086.794.991
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.395.055.308)	(5.196.754.678)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	136.718.743	158.593.747
- Nguyên giá	228		175.000.000	175.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(38.281.257)	(16.406.253)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.834.287.309	2.907.843.779
- Nguyên giá	231		8.898.663.957	8.591.859.141
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.064.376.648)	(5.684.015.362)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.870.144.548	3.914.094.411
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.13	3.870.144.548	3.914.094.411
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		24.249.740.000	3.672.197.309
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	25.929.740.000	25.929.740.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.680.000.000)	(25.257.542.691)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	3.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		435.648.550	283.693.118
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	305.177.110	153.221.678
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		130.471.440	130.471.440
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		176.052.309.823	175.655.262.783

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		10.018.057.971	8.608.430.642
I. Nợ ngắn hạn	310		8.052.688.848	5.508.413.704
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	447.336.200	229.885.499
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	972.012.091	490.487.550
4. Phải trả người lao động	314	V.16	329.701.022	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17a	847.142.552	78.155.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		38.760.176	5.131.144
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	2.674.135.974	1.559.324.650
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19a	287.887.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.455.713.833	3.145.429.861
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.965.369.123	3.100.016.938
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	1.965.369.123	2.364.926.208
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19b	-	735.090.730
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

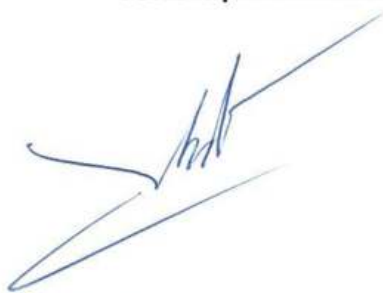
Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		166.034.251.852	167.046.832.141
I. Vốn chủ sở hữu	410		166.034.251.852	167.046.832.141
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	80.600.000.000	80.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.600.000.000	80.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	65.966.394.457	65.966.394.457
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	19.467.857.395	20.480.437.684
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.546.790.891	20.480.437.684
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.921.066.504	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		176.052.309.823	175.655.262.783


Hoàng Thị Thục Đoan
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025


Phạm Hồng Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.542.406.993	13.382.606.259
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.542.406.993	13.382.606.259
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.625.160.060	4.914.562.438
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.917.246.933	8.468.043.821
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.314.484.658	6.331.849.710
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(23.553.145.431)	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.397.260	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	673.297.167	111.302.749
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	28.410.036.038	11.022.326.008
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.701.543.817	3.666.264.774
11. Thu nhập khác	31	VI.7	771.630.969	241.253.818
12. Chi phí khác	32	VI.8	533.187.879	296.315.856
13. Lợi nhuận khác	40		238.443.090	(55.062.038)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.939.986.907	3.611.202.736
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.018.920.403	730.218.923
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	48.518.071
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.921.066.504	2.832.465.742
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	215	213
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	215	213

Hoàng Thị Thục Đoan
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Phạm Hồng Phong
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.939.986.907	3.611.202.736
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 12	733.255.102	715.236.138
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, 7, 19	(6.874.578.323)	21.304.364
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(4.059.453.619)	(5.635.520.223)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	24.397.260	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.236.392.673)	(1.287.776.985)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.594.888.635	260.860.396
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.987.479.391)	3.285.255.071
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.598.647.486	(1.660.720.518)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(220.298.881)	81.165.982
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(24.397.260)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(178.376.802)	(759.881.294)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(1.802.362.821)	(1.593.703.033)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(16.255.771.707)	(1.674.800.381)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12	(306.804.816)	(183.799.773)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, VI.7	20.354.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(97.100.000.000)	(93.796.823.151)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		107.207.375.343	96.011.842.678
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.3	4.137.258.249	5.705.149.525
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		13.958.183.322	7.736.369.279

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		5.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, 21a	(2.713.644.000)	(4.807.274.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.713.644.000)	(4.807.274.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.011.232.385)	1.254.294.898
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.149.222.957	5.894.928.059
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.137.990.572	7.149.222.957

Hoàng Thị Thục Đoan
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025



Phạm Hồng Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng; dịch vụ cho thuê nhà ở và kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình - Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế đặt tại địa chỉ 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 32 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 35 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là thành phẩm và hàng hóa bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng hoặc mua sắm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao từ 15 năm đến 25 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng công trình xây dựng

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bảo hành công trình. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 5% trên doanh thu bán căn hộ. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế được ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành dịch vụ và được khách hàng đồng ý nghiệm thu.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	50.485.883	58.173.686
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.087.504.689	3.591.049.271
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	3.500.000.000
Cộng	2.137.990.572	7.149.222.957

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	62.300.000.000	62.300.000.000	69.407.375.343	69.407.375.343
Dài hạn				
Trái phiếu	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	62.300.000.000	62.300.000.000	72.407.375.343	72.407.375.343

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	25.528.600.000	(1.680.000.000)		25.528.600.000	(25.257.542.691)	
Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	254.470.000	-		254.470.000	-	
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	146.670.000	-	146.670.000	146.670.000	-	146.670.000
Cộng	25.929.740.000	(1.680.000.000)		25.929.740.000	(25.257.542.691)	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303649428 ngày 13 tháng 01 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Sài Gòn 25.528.600.000 VND, tương đương 11,67% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301176800 ngày 12 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn 254.470.000 VND, tương đương 0,09% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Công ty nắm giữ 47.397 cổ phiếu, tương đương 0,002% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	25.257.542.691	25.257.542.691
Hoàn nhập dự phòng	(23.577.542.691)	-
Số cuối năm	1.680.000.000	25.257.542.691

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV (là bên liên quan)	9.114.204	-
Công ty TNHH MTV Thăng Long Hiệp Phước	1.773.048.920	343.153.465
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Toàn Đất Việt	-	1.141.900.000
Các khách hàng khác	526.531.661	834.063.695
Cộng	2.308.694.785	2.319.117.160

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trần Thảo Diệp	810.000.000	1.328.266.500
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	394.046.600	1.736.087.200
Các khách hàng khác	31.561.016	70.486.805
Cộng	1.235.607.616	3.134.840.505

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản trị Chung cư Khuông Việt	150.000.000	-
Các khách hàng khác	61.100.928	26.260.000
Cộng	211.100.928	26.260.000

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Nhà Sài Gòn (là bên liên quan) ⁽ⁱ⁾	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn (là bên liên quan) ⁽ⁱⁱ⁾	9.535.282.934	9.535.282.934
Cộng	24.535.282.934	24.535.282.934

- ⁽ⁱ⁾ Khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Nhà Sài Gòn vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ 02 đến 03 tháng. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ nợ phải thu khó đòi đối với khoản cho vay này (xem thuyết minh số V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn vay không có tài sản đảm bảo để hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng Khu B – Dự án Khu dân cư Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ nợ phải thu khó đòi đối với khoản cho vay này (xem thuyết minh số V.7).

Công ty đã kiện Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn vì đã chưa thực hiện đúng điều khoản theo hợp đồng cho vay này và đã thắng kiện. Theo Bản án số 91/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn có nghĩa vụ trả cho Công ty tổng số tiền nợ tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 18.401.789.859 VND, bao gồm nợ gốc là 9.535.282.934 VND và tiền lãi là 8.866.506.925 VND. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn đang kháng cáo bản án này.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Nhà Sài Gòn (là bên liên quan) - lãi cho vay	656.164.383	656.164.383	756.164.383	-
Lãi tiền gửi	1.023.440.823	-	1.021.599.999	-
Tạm ứng	352.000.000	-	390.505.816	-
Khoản ký quỹ	5.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.054.546.648	-	892.247.200	-
Cộng	3.091.151.854	656.164.383	3.060.517.398	-

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn (là bên liên quan) - hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	29.244.619.825	-	29.244.619.825	-
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 (là bên liên quan) - hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	23.662.478.120	-	23.662.478.120	-
Khoản ký quỹ	-	-	5.000.000	-
Cộng	52.907.097.945	-	52.912.097.945	-

- (i) Khoản tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn (là bên liên quan) theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 12/HĐHTKD – 2009 ngày 27 tháng 8 năm 2009 nhằm xây dựng Khu B – Dự án Khu dân cư Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh:

- Tên dự án và địa điểm: Dự án Khu B – Khu dân cư Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn;
- Quy mô đất của dự án: 131.450,6 m². Trong đó, diện tích Khu B là 75.797 m²;
- Các bên tham gia và tỷ lệ góp vốn: Công ty tỷ lệ 30% và Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn tỷ lệ 70%. Các bên hợp tác kinh doanh theo nguyên tắc cùng góp vốn, cùng quản lý, cùng phân chia công việc, sản phẩm kinh doanh, cùng hưởng lợi nhuận và chia rủi ro theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên vào dự án;
- Thời gian của hợp đồng góp vốn: Từ ngày ký hợp đồng đến khi kết thúc dự án hoặc đến hết ngày 2 bên thanh lý hợp đồng;
- Tình trạng dự án đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: ngày 27 tháng 9 năm 2024, Công ty đã ký biên bản ghi nhớ với Công ty Cổ phần và Phát triển Nhà Bắc Trung Nam về việc tiến hành các công việc chuyển nhượng dự án này với giá chuyển nhượng không thấp hơn số tiền góp vốn. Hiện tại, hai bên đang tiến hành triển khai các thủ tục tiếp theo để chuyển nhượng dự án.

- (ii) Khoản tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 (là bên liên quan) theo Biên bản ghi nhớ ngày 12 tháng 01 năm 2017 nhằm thực hiện Dự án “Cao ốc căn hộ 04 Lương Thế Vinh”. Dự án được Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn – TNHH MTV (Công ty mẹ) giao đất cho Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 làm chủ đầu tư thực hiện.
- Tên dự án và địa điểm: Dự án “Cao ốc căn hộ 04 Lương Thế Vinh”, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh;
 - Quy mô đất của dự án: 6.419,4 m². Tổng mức đầu tư dự kiến là 640.000.000.000 VND;
 - Các bên tham gia và tỷ lệ góp vốn: Công ty tỷ lệ 20% và Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 tỷ lệ 80%. Các bên hợp tác kinh doanh theo nguyên tắc cùng góp vốn, cùng quản lý, cùng phân chia công việc, sản phẩm kinh doanh, cùng hưởng lợi nhuận và chia rủi ro theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên vào dự án;
 - Tình trạng dự án đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: Số tiền vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty và Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Sài Gòn 5 đã được Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn – TNHH MTV (Công ty mẹ) nộp vào Kho bạc Nhà nước. Hiện tại, dự án đang tiến hành các thủ tục pháp lý để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các bên đang theo dõi tiến độ hồ sơ để tiếp tục triển khai.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		25.191.447.317	-		9.535.282.934	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn – tiền gốc cho vay	Trên 3 năm	9.535.282.934	-	Trên 3 năm	9.535.282.934	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Nhà Sài Gòn	Trên 3 năm	15.656.164.383	-		-	-
Tiền gốc cho vay	Trên 3 năm	15.000.000.000	-		-	-
Tiền lãi cho vay	Trên 3 năm	656.164.383	-		-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		1.579.438.715	-		85.435.000	-
Phải thu của khách hàng	Trên 3 năm	428.588.465	-	Trên 3 năm	85.435.000	-
	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	449.169.663	-		-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	701.680.587	-		-	-
Cộng		26.770.886.032	-		9.620.717.934	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.620.717.934	9.620.717.934
Trích lập dự phòng bổ sung	17.150.168.098	-
Số cuối năm	26.770.886.032	9.620.717.934

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm			Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm bất động sản	8.545.891.386	-		8.545.891.386	-
Hàng hóa bất động sản	12.390.341.666	-		1.358.912.412	-
Cộng	20.936.233.052	-		9.904.803.798	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	26.800.947	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	41.542.502	-
Cộng	68.343.449	-

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	236.779.856	95.618.145
Chi phí công cụ, dụng cụ	60.168.682	57.603.533
Các chi phí trả trước dài hạn khác	8.228.572	-
Cộng	305.177.110	153.221.678

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.192.521.428	2.919.709.212	974.564.351	7.086.794.991
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(132.718.182)	(132.718.182)
Số cuối năm	3.192.521.428	2.919.709.212	841.846.169	6.954.076.809
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.923.374.588	649.229.212	683.046.396	3.255.650.196
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.937.333.567	1.424.976.518	834.444.593	5.196.754.678
Khấu hao trong năm	51.037.560	227.047.992	52.933.260	331.018.812
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(132.718.182)	(132.718.182)
Số cuối năm	2.988.371.127	1.652.024.510	754.659.671	5.395.055.308
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	255.187.861	1.494.732.694	140.119.758	1.890.040.313
Số cuối năm	204.150.301	1.267.684.702	87.186.498	1.559.021.501
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	175.000.000
Số cuối năm	175.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	16.406.253
Khấu hao trong năm	21.875.004
Số cuối năm	38.281.257

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chương trình phần mềm máy tính
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	158.593.747
Số cuối năm	136.718.743
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

12. Bất động sản đầu tư

	Nhà và quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	8.591.859.141
Nguyên giá tăng do ghi nhận bổ sung kinh phí bảo trì	306.804.816
Số cuối năm	8.898.663.957
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	5.684.015.362
Khấu hao trong năm	380.361.286
Số cuối năm	6.064.376.648
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.907.843.779
Số cuối năm	2.834.287.309

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tầng hầm, tầng trệt tầng lửng lô M - Chung cư Bàu Cát 2	6.363.985.983	5.193.295.060	1.170.690.923
Tầng trệt lô A – Chung cư Bàu Cát 2	1.035.148.021	486.202.237	548.945.784
Sân thượng lô M – Chung cư Bàu Cát 2	1.499.529.953	384.879.351	1.114.650.602
Cộng	8.898.663.957	6.064.376.648	2.834.287.309

13. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án “Cao ốc Văn phòng Bàu Cát 2” ⁽ⁱ⁾	2.343.940.507	-	2.343.940.507	-
Dự án “Khu B – Khu dân cư Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh” ⁽ⁱⁱ⁾	960.116.047	-	960.116.047	-
Dự án “Cao ốc căn hộ 04 Lương Thế Vinh” ⁽ⁱⁱⁱ⁾	566.087.994	-	566.087.994	-
Dự án “205-207-209 Lý Thường Kiệt”	-	-	43.949.863	-
Cộng	3.870.144.548	-	3.914.094.411	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Chi phí tiền sử dụng đất, chi phí thiết kế, tư vấn xây dựng Dự án Cao ốc Văn phòng Bàu Cát 2 - Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hiện dự án chưa đi vào hoạt động do Công ty đang trong quá trình hoàn thiện pháp lý và chờ các cơ quan chức năng hướng dẫn các thủ tục thực hiện dự án theo đúng quy định.
- (ii) Chi phí quản lý Dự án “Khu B - Khu dân cư Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh” (xem thuyết minh số V.6b).
- (iii) Chi phí quản lý Dự án “Cao ốc căn hộ 04 Lương Thế Vinh” (xem thuyết minh số V.6b).

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV (là bên liên quan)	-	74.543.000
Bà Nguyễn Vũ Hằng Vi	275.000.000	-
Công ty TNHH Young City	100.524.366	100.524.366
Các nhà cung cấp khác	71.811.834	54.818.133
Cộng	447.336.200	229.885.499

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	288.889.714	-	609.828.031	(882.594.640)	16.123.105	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	115.345.385	-	1.018.920.403	(178.376.802)	955.888.986	-
Thuế thu nhập cá nhân	86.252.451	-	319.911.378	(412.295.898)	-	6.132.069
Tiền thuê đất	-	-	674.218.283	(674.218.283)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	61.500.000	(61.500.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	53.185.522	(53.185.522)	-	-
Cộng	490.487.550	-	2.737.563.617	(2.262.171.145)	972.012.091	6.132.069

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ tháng ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định theo quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.939.986.907	3.611.202.736
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	928.414.025	357.408.763
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(242.590.355)
Thu nhập chịu thuế	4.868.400.932	3.726.021.144
Thu nhập được miễn thuế	(88.956.000)	(124.333.000)
Thu nhập tính thuế	4.779.444.932	3.601.688.144
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	955.888.986	720.337.629
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	63.031.417	9.881.294
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.018.920.403	730.218.923

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 781,2m² đất đang sử dụng tại số nhà 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (số nhà cũ là 205 – 207 – 209 Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh) với mức 1.223.600 VND/m² năm theo hình thức nộp tiền hàng năm.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, Công ty nhận Quyết định số 3434/QĐ-CTTPHCM của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 tương đương 288.950.693 VND.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động
Tiền lương phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận hành chung cư	662.829.894	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	184.312.658	78.155.000
Cộng	847.142.552	78.155.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	39.963.720	-
Nhận tiền đặt cọc từ khách hàng mua căn hộ	129.670.000	200.000.000
Cổ tức phải trả	1.221.744.520	1.114.388.520
Khoản phải trả nhân công thuê ngoài	710.250.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	572.507.734	244.936.130
Cộng	2.674.135.974	1.559.324.650

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng ở Chung cư Bàu Cát 2	1.965.369.123	1.900.039.123
Khoản giữ lại tiền bảo hành Chung cư Khuông Việt của đội thi công	-	464.887.085
Cộng	1.965.369.123	2.364.926.208

19. Dự phòng phải trả**19a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Khoản dự phòng bảo hành các công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	735.090.730	-
Hoàn nhập trong năm	(447.203.730)	-
Số cuối năm	287.887.000	-

19b. Dự phòng phải trả dài hạn

Khoản dự phòng bảo hành các công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	735.090.730	2.883.540.000
Tăng do trích lập	-	21.304.364
Số sử dụng	-	(2.169.753.634)
Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	(735.090.730)	-
Số cuối năm	-	735.090.730

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.082.915.760	815.414.827	(1.094.840.421)	1.803.490.166
Quỹ phúc lợi	963.578.010	90.601.648	(463.522.400)	590.657.258
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	98.936.091	206.630.318	(244.000.000)	61.566.409
Cộng	3.145.429.861	1.112.646.793	(1.802.362.821)	2.455.713.833

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.600.000.000	65.966.394.457	23.541.858.433	170.108.252.890
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.832.465.742	2.832.465.742
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	(1.057.886.491)	(1.057.886.491)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(4.836.000.000)	(4.836.000.000)
Số dư cuối năm trước	80.600.000.000	65.966.394.457	20.480.437.684	167.046.832.141
Số dư đầu năm nay	80.600.000.000	65.966.394.457	20.480.437.684	167.046.832.141
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.921.066.504	2.921.066.504
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	(1.112.646.793)	(1.112.646.793)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(2.821.000.000)	(2.821.000.000)
Số dư cuối năm nay	80.600.000.000	65.966.394.457	19.467.857.395	166.034.251.852

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV	41.106.000.000	41.106.000.000
Ông Cao Toàn Thắng	5.200.000.000	5.252.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	4.425.100.000	4.425.100.000
Các cổ đông khác	29.868.900.000	29.816.900.000
Cộng	80.600.000.000	80.600.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.060.000	8.060.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.060.000	8.060.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.060.000	8.060.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	8.060.000	8.060.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ - ĐHĐCĐTN24 ngày 17 tháng 5 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT-NK.V ngày 02 tháng 10 năm 2024 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.821.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 906.016.475
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 206.630.318

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán bất động sản	1.592.087.866	7.790.967.328
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾	4.578.620.526	4.002.866.204
Doanh thu tư vấn thiết kế	1.371.698.601	1.588.772.727
Cộng	7.542.406.993	13.382.606.259

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	4.578.620.526	4.002.866.204
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	414.247.648	584.307.367
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	4.164.372.878	3.418.558.837

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của bất động sản	1.358.912.412	3.285.255.071
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	414.247.648	584.307.367
Giá vốn tư vấn thiết kế	852.000.000	1.045.000.000
Cộng	2.625.160.060	4.914.562.438

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.773.893.073	5.490.206.610
Lãi trả góp căn hộ	275.385.585	474.210.100
Lãi đầu tư trái phiếu	176.250.000	243.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	88.956.000	124.333.000
Doanh thu tài chính khác	-	100.000
Cộng	4.314.484.658	6.331.849.710

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	24.397.260	-
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(23.577.542.691)	-
Cộng	(23.553.145.431)	-

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	662.829.894	-
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	10.467.273	111.302.749
Cộng	673.297.167	111.302.749

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.700.084.525	7.687.899.789
Chi phí đồ dùng văn phòng	137.034.357	295.177.276
Chi phí khấu hao tài sản cố định	352.893.816	353.048.158
Thuế, phí và lệ phí	694.815.473	677.859.371
Dự phòng phải thu khó đòi	17.150.168.098	-
Chi phí trợ cấp thôi việc	498.903.250	270.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	333.830.443	997.645.576
Các chi phí khác	1.542.306.076	740.695.838
Cộng	28.410.036.038	11.022.326.008

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	20.354.546	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	447.203.730	-
Thu nhập khác	304.072.693	241.253.818
Cộng	771.630.969	241.253.818

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	69.104.876	5.785.513
Chi phí khác	464.083.003	290.530.343
Cộng	533.187.879	296.315.856

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.921.066.504	2.832.465.742
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(976.898.839)	(906.016.475)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành ⁽ⁱⁱ⁾	(213.696.621)	(206.630.318)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.730.471.044	1.719.818.949
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.060.000	8.060.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	215	213

(i) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được dự tính theo tỷ lệ trích năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2024 ngày 17 tháng 5 năm 2024 là 32% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

(ii) Số trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được dự tính theo tỷ lệ trích năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2024 ngày 17 tháng 5 năm 2024 là 7% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng phúc lợi 906.016.476 VND và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành 206.630.318 VND. Việc áp dụng này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 351 VND xuống còn 213 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	137.034.357	295.177.276
Chi phí nhân công	8.552.084.525	8.732.899.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	733.255.102	715.236.142
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.737.096.490	4.664.203.396
Chi phí khác	20.549.022.791	1.418.555.209
Cộng	31.708.493.265	15.826.071.812

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.349.435.145	4.403.749.570
Trên 1 năm đến 5 năm	20.343.745.840	17.856.621.672
Trên 5 năm	6.914.089.544	10.685.411.114
Cộng	32.607.270.529	32.945.782.356

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương và thù lao	Phụ cấp	Thưởng	Tổng thu nhập
Năm nay					
Ông Nguyễn Lạc Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	368.280.000	108.564.000	122.381.790	599.225.790
Ông Đinh Quang Vĩnh	Thành viên Hội đồng quản trị	144.967.304	55.185.840	18.840.088	218.993.232
Ông Nguyễn Thành Danh	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	27.391.304	-	-	27.391.304

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương và thù lao	Phụ cấp	Thưởng	Tổng thu nhập
Ông Phạm Hồng Phong	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	423.864.000	30.804.000	111.123.990	565.791.990
Bà Lê Thị Lan	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	408.074.400	33.140.200	98.509.148	539.723.748
Ông Lê Đoàn Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	363.883.304	34.742.200	85.897.459	484.522.963
Bà Vũ Thuý Ái	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	27.391.304	-	-	27.391.304
Ông Huỳnh Cẩm Nguyên	Trưởng Ban kiểm soát	138.307.304	55.567.840	18.840.088	212.715.232
Ông Lê Quốc Sử	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	25.108.696	-	1.000.000	26.108.696
Bà Bùi Thị Trang Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	19.330.435	-	-	19.330.435
Ông Trần Minh Vũ	Thành viên Ban kiểm soát	103.354.435	23.163.280	11.888.539	138.406.254
Ông Bùi Nguyên Bảo	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	11.869.565	-	-	11.869.565
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	11.869.565	-	-	11.869.565
Bà Hoàng Thị Thục Đoàn	Kế toán trưởng	185.868.000	20.351.400	7.474.700	213.694.100
Bà Trịnh Thị Hồng Phương	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2024)	111.800.000	10.205.400	71.880.201	193.885.601
Cộng		2.371.359.616	371.724.160	547.836.003	3.290.919.779
<i>Năm trước</i>					
Ông Nguyễn Lạc Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	272.800.000	78.234.000	24.843.948	375.877.948
Ông Nguyễn Thành Danh	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	-	-	72.000.000
Bà Vũ Thuý Ái	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	-	-	72.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023)	141.521.000	36.732.000	112.464.543	290.717.543
Ông Phạm Hồng Phong	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	260.640.000	68.634.000	30.946.124	360.220.124
Bà Lê Thị Lan	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	373.416.000	101.052.000	125.618.430	600.086.430
Ông Lê Đoàn Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	42.894.545	3.782.000	1.309.956	47.986.501
Ông Nguyễn Hồ Lan	Chủ tịch hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023)	148.029.000	38.332.000	106.162.251	292.523.251

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương và thù lao	Phụ cấp	Thưởng	Tổng thu nhập
Ông Lê Quốc Sử	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	66.000.000	-	-	66.000.000
Ông Bùi Nguyên Bảo	Thành viên Ban kiểm soát	31.200.000	-	-	31.200.000
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát	31.200.000	-	-	31.200.000
Bà Trịnh Thị Hồng Phương	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2024)	335.400.000	27.848.000	108.842.711	472.090.711
Cộng		1.847.100.545	354.614.000	510.187.963	2.711.902.508

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ
Ông Cao Toàn Thắng	Cổ đông
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Cổ đông
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn 5	Công ty có phần vốn góp của Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Nhà Sài Gòn	Công ty con của Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn	Công ty có phần vốn góp của Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV		
Chia cổ tức	1.438.710.000	2.466.360.000
Ông Cao Toàn Thắng		
Chia cổ tức	182.000.000	315.120.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực		
Chia cổ tức	154.878.500	265.506.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.5, V.6a, V.6b và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH

Địa chỉ: 340A Lý Thường Kiệt, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025


Hoàng Thị Thục Đoan
Kế toán trưởng/Người lập


Phạm Hồng Phong
Tổng Giám đốc

C.P. + G

